VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC TỪ BÀI HỌC QUỐC DÂN ĐẠI HỘI TÂN TRÀO

NGUYỄN MẬU LINH (*)

Tóm tắt: *Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đánh dấu một quá trình chuẩn bị lâu dài, công phu về tổ chức, xây dựng lực lượng cách mạng; tập dượt đấu tranh, thúc đẩy và nhanh chóng chớp thời cơ chín muồi để giành độc lập, tự do. Trong chuỗi sự kiện dồn dập ấy, Quốc dân Đại hội Tân Trào có ý nghĩa và tầm vóc lịch sử to lớn, đặc biệt là trí tuệ Hồ Chí Minh về những dự báo khoa học, tiên đoán cách mạng đã được thể hiện trong mọi hành động cụ thể.*

Từ khóa: *Dân chủ; Quốc dân Đại hội Tân Trào; tổ chức chính quyền nhà nước; tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Abstract: *The victory of the August Revolution in 1945 marked the culmination of a long and meticulous process of preparation of organization and building the revolutionary force; rehearsal of struggles and promptly seize the ripe opportunity to win national independence and freedom. Amid this rapid succession of events, the Tan Trao National People's Congress held immense historical significance, particularly as Ho Chi Minh's intellect, reflected in his scientific foresight and revolutionary predictions, was demonstrated through every concrete action*

Keywords: *Democracy; Tan Trao National People's Congress; organization of state power; Ho Chi Minh's thought.*

Ngày nhận bài: 05/7/2025 Ngày biên tập: 04/8/2025 Ngày duyệt đăng: 19/8/2025

1. Quốc dân Đại hội Tân Trào - dấu ấn thiên tài của lãnh tụ Hồ Chí Minh

Trở lại thời điểm lịch sử cuối năm 1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra, cách mạng thế giới và Việt Nam có những bước chuyển biến mau lẹ; cũng là thời điểm lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh bắt đầu trở về nước và đến đầu năm 1941, Người về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trong thư *Kính cáo đồng bào* (tháng 6/1941), Người đã nêu rõ cơ hội giải phóng cho dân tộc ta đến rồi và kêu gọi "*Toàn dân đoàn kết*", đồng tâm hiệp lực đánh đổ Pháp, Nhật giành độc lập, tự do. Trên cơ sở theo dõi, nghiên cứu kỹ tình hình cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai đang bước vào giai đoạn cuối, phe phát xít gần đến ngày bị tiêu diệt, phe Đồng minh sắp thắng lợi, lãnh tụ Hồ Chí Minh dự đoán thời cơ của cách mạng Việt Nam đang đến gần. Tháng 10/1944, trong *Thư gửi đồng bào toàn quốc*, Người nêu rõ: "Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!". Người nêu rõ, cần phải nhanh chóng triệu tập Đại hội đại biểu quốc dân để thành lập một "cơ cấu đại biểu cho sự chân thành đoàn kết và hành động nhất trí của toàn thể quốc dân ta. Mà cơ cấu ấy thì phải do một cuộc Toàn quốc đại biểu Đại hội gồm tất cả các đảng phái cách mệnh và các đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra. Một cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang"[1]. Trong điều kiện lúc bấy giờ, triệu tập một cuộc hội nghị có đại biểu toàn quốc tham dự là một việc khó khăn và phải chuẩn bị lâu dài.

(*) TS; Học viện Chính trị khu vực III

Tranh vẽ Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào (Tuyên Quang). Ảnh tư liệu

Khoảng cuối tháng 7 đến đầu tháng 8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh ốm nặng, nhưng Người luôn theo dõi sát sao diễn biến tình hình thế giới. Qua đài thu thanh, Người biết tin Mỹ đã ném bom nguyên tử xuống thành phố Hirôsima (Nhật Bản). Từ đó, Người đã chỉ thị viết nhiều thư hỏa tốc gửi đi các hướng để thúc giục các đại biểu ở các địa phương về Tân Trào họp Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội đại biểu quốc dân. Khi Thường vụ chưa ấn định thời gian, Người nói: "Nên họp ngay và cũng không nên kéo dài Hội nghị. Chúng ta cần tranh thủ từng giây, từng phút, tình hình sẽ chuyển biến nhanh chóng. Không thể để lỡ cơ hội"[2]. Thời cơ cách mạng đã chín muồi là thời gian từ sau ngày 13/8/1945, khi Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng không điều kiện Liên Xô và Đồng minh, quân Nhật và tay sai của chúng ở Đông Dương hoang mang, rệu rã; còn quân Đồng minh chưa kịp vào Việt Nam để giải giáp quân Nhật.

Thực hiện đúng kế hoạch thời cơ, ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Hội nghị đã đề cập tới hàng loạt vấn đề cụ thể và cấp bách về đối nội, đối ngoại, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh. Hội nghị quyết nghị thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc gồm 05 người, do Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Và ngay đêm hôm đó Ủy ban khởi nghĩa đã ra Quân lệnh số 1, nêu rõ: "Giờ tổng khởi nghĩa đã đánh! Cơ hội có một cho quân, dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!..."[3].

Đến sáng ngày 15/8/1945, được tin chính xác Hoàng đế Nhật Bản ra lệnh đầu hàng quân Đồng minh, Lãnh tụ Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh nhận thấy không thể chờ đợi đại biểu các nơi đến đông đủ nữa, nên đã quyết định khai mạc Đại hội đại biểu quốc dân vào chiều 16/8/1945. Đại hội họp tại đình Tân Trào, dưới quyền chủ tọa của Lãnh tụ Hồ Chí Minh, tham dự Đại hội có hơn 60 đại biểu Bắc, Trung, Nam, đại diện cho các đảng phái chính trị, các đoàn thể cứu quốc, các dân tộc, tôn giáo, đại biểu kiều bào... và đã thông qua Nghị quyết: Giành chính quyền toàn quốc và thi hành 10 chính sách lớn của Việt Minh, trong đó chính sách thứ năm là: "Ban bố những quyền của dân cho dân: Nhân quyền; Tài quyền (quyền sở hữu); Dân quyền: quyền phổ thông đầu phiếu, quyền tự do dân chủ (tự do tín ngưỡng,

tự do tư tưởng, ngôn luận, hội họp, đi lại), dân tộc bình quyền, nam nữ bình quyền[4]. Đại hội thống nhất lấy lá cờ nền đỏ sao vàng năm cánh làm Quốc kỳ và bài "Tiến quân ca" làm Quốc ca. Đại hội đã quyết định lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam do Lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; ông Trần Huy Liệu làm Phó Chủ tịch. Ủy ban này cũng như Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam trước khi thành lập một chính phủ chính thức. Ngày hôm sau, trước đình Tân Trào, thay mặt Ủy ban giải phóng dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời tuyên thệ trong buổi lễ ra mắt đại biểu quốc dân: "Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban giải phóng dân tộc để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân ta. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, quyết không lùi bước. Xin thề!"[5].

Tiếp đoàn đại biểu nhân dân địa phương đến chào mừng Đại hội, Người đã đến bên một cháu bé ăn mặc rách rưới, gầy còm và nói với các đại biểu: "Nhiệm vụ của chúng ta là phải làm sao cho các em bé có cơm no, có áo ấm, được đi học, không lam lũ mãi thế này"[6]. Do tình thế vô cùng khẩn cấp nên Đại hội bế mạc vào chiều ngày 17/8/1945, để các đại biểu nhanh chóng trở về địa phương kịp lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa. Ngay sau Đại hội quốc dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân danh Ủy ban dân tộc giải phóng đã gửi *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa* đến đồng bào cả nước, trong đó nêu rõ: "Bốn năm trước đây, tôi có thư kêu gọi đồng bào ta đoàn kết. Vì có đoàn kết mới có lực lượng, có lực lượng mới giành được độc lập, tự do... Vừa đây Việt Minh lại triệu tập "Việt Nam quốc dân đại biểu Đại hội" cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam để lãnh đạo toàn quốc nhân dân kiên quyết đấu tranh kỳ cho nước được độc lập... Hãy đoàn kết chung quanh nó, làm cho chính sách và mệnh lệnh của nó được thi hành khắp nước... Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"[7].

Có thể nói, Quốc dân Đại hội Tân Trào là hình ảnh tiêu biểu của khối đại đoàn kết toàn dân, đồng tâm nhất trí đứng lên "đem sức ta mà giải phóng cho ta". Đây là điều hết sức mới mẻ, lớn lao và hệ trọng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Đó là một tiến bộ rất lớn trong lịch sử tranh đấu giải phóng của dân tộc ta từ ngót một thế kỷ nay. Đó là một điều khiến cho đồng bào ta phấn khởi và riêng tôi hết sức vui mừng"[8]. Thành công của Đại hội đã chứng tỏ Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã biết kế thừa, phát huy truyền thống Hội nghị "Diên Hồng", Hội nghị "Bình Than"... để thống nhất ý chí và hành động, đoàn kết toàn dân đánh giặc, giữ nước của cha ông; thể hiện sự sáng tạo độc đáo trong vận dụng và thực thi từng bước tư tưởng dân quyền để thông qua những quyết sách quan trọng, đặt cơ sở mang tính pháp lý đầu tiên cho một nhà nước mới của dân, do dân và vì dân. Đại hội Quốc dân Tân Trào đã "hoàn thành chức năng, nhiệm vụ như của một Quốc hội dân cử. Đại hội đã thể hiện sự đoàn kết nhất trí của toàn dân tộc Việt Nam trong Mặt trận Việt Minh, biểu thị lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, biểu thị ý chí và quyết tâm đưa cuộc tổng khởi nghĩa đến thắng lợi hoàn toàn"[9].

Việc làm rõ ý nghĩa và giá trị của Quốc dân Đại hội Tân Trào góp phần giúp chúng ta đấu tranh phản bác những quan điểm cho rằng: Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Việt Nam thắng lợi một cách dễ dàng là một sự "ăn may" trong "khoảng trống quyền lực"... Có thể nói, đây là những quan điểm hết sức phiến diện và sai lầm. Bởi vì, nếu không có một sự chuẩn bị lâu dài, chu đáo về các mặt, nếu không có một kế hoạch đúng đắn thì làm sao có thể phát hiện, nắm bắt kịp thời và chủ động hành động khi thời cơ tới. Cơ hội thường xuất hiện một cách khách quan, nhưng quan trọng hơn là nhận biết và tận dụng như thế nào. L.A. Patti - một sĩ quan tình báo của Mỹ đã có mặt ở Việt Nam vào những năm 1944 -1945, đã viết cuốn sách có nhan đề *Why Vietnam? (Tại sao Việt Nam?)* đã nêu một sự thật lạ lùng nhưng không phải ngẫu nhiên: "Trong điều kiện của tháng 8/1945, ông Hồ đã biến được những tiềm năng hạn chế của mình thành những thắng lợi trong một câu chuyện thật giống như thần thoại. Nhưng chắc chắn ông Hồ sẽ không thể thành công nếu như Đảng Cộng sản Đông Dương của ông đã không được tổ chức và chuẩn bị tốt cho việc giành chính quyền. Nhiều năm chuẩn bị không phải là vô bổ"[10].

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy dân chủ trong tổ chức chính quyền nhà nước

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, một trong những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của chính quyền nhà nước mới là phải thực hiện quyền dân chủ cho nhân dân. Ngày 03/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "... Chúng ta phải có một Hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu"[11]. Bản Sắc lệnh số 14-SL ngày 08/9/1945 nêu rõ: "Chiểu theo Nghị quyết của Quốc dân đại biểu Đại hội họp ngày 16, 17/8/1945, tại Khu giải phóng, ấn định rằng nước Việt Nam sẽ theo chính thể dân chủ cộng hòa, và Chính phủ nhân dân toàn quốc sẽ do một Quốc dân đại hội bầu theo lối phổ thông đầu phiếu... Xét rằng trong tình thế hiện giờ sự triệu tập Quốc dân đại hội không những có thể thực hiện được mà lại rất cần thiết để cho toàn dân tham gia vào công cuộc củng cố nền độc lập và chống nạn ngoại xâm..."[12].

Trong điều kiện cách mạng đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách "thù trong, giặc ngoài", trình độ dân trí còn thấp nhưng cuộc Tổng tuyển cử vẫn tiến hành vào tháng 01/1946. Đó là một quyết định dũng cảm, táo bạo, kịp thời, chủ động và nhạy bén của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Thắng lợi Tổng tuyển cử đánh dấu bước trưởng thành của Nhà nước cách mạng Việt Nam, mở ra triển vọng của một thời kỳ mới, thời kỳ đất nước ta có Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiến bộ, và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại"[13]. Thành công của cuộc Tổng tuyển cử đã bầu Quốc hội khóa I, thông qua Hiến pháp năm 1946, do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Trưởng Ban soạn thảo. Bản Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam đã bao hàm đầy đủ nội dung về xây dựng chính quyền và các thiết chế dân chủ nhân dân thể hiện nhiều giá trị tiến bộ, văn minh, mang đậm dấu ấn của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng một chính thể nhà nước dân chủ, pháp quyền, hiện đại - một tư tưởng xuyên suốt, nhất quán, được thể hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

Trong rất nhiều tác phẩm, lời nói, bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định nguyên tắc dân chủ trong tổ chức, hoạt động của Nhà nước, của chính quyền: "Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"[14]. Trong tác phẩm *Thường thức chính trị* (1953), Người nêu rõ: "Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ. Nhân dân bầu ra các hội đồng nhân dân, ủy ban kháng chiến hành chính địa phương, và Quốc hội cùng Chính phủ Trung ương... Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ"[15]. Người cho rằng, Nhà nước, chính quyền ta phải phát huy dân chủ, phải làm cho việc thực hành dân chủ được thể hiện và thấm sâu vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy, phải mở rộng thực hành dân chủ, tạo động lực phát huy sức mạnh của nhân dân, một khi có dân chủ thực sự thì mỗi người dân cũng như cán bộ, đảng viên mới dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu yêu cầu cần thiết phải đổi mới cách tổ chức, cách làm việc cho phù hợp, hiệu quả; không nên bảo thủ, trì trệ "chỉ biết khư khư giữ nếp cũ. Cái không hợp cũng không dám sửa bỏ, cái cần thiết cũng không dám đặt mới"[16]. Theo Người, bất cứ việc to hay nhỏ, cách làm việc, cách tổ chức... của chúng ta phải theo đúng phương châm: "Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng". "Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc"[17]. Người luôn căn dặn phải luôn thực hiện đúng phương châm lấy "dân là gốc", tất cả "do dân, vì dân", theo đúng đường lối nhân dân, làm theo cách quần chúng phải được thấm sâu vào đường lối, tổ chức, cán bộ và cách làm việc của chúng ta.

Phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và chỉ thị đã thi hành thế nào. "Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta"[18].

Trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, thực hành dân chủ và phát huy dân chủ, qua mỗi kỳ Đại hội, Đảng ta nhận thức và thực hành dân chủ ngày càng đúng đắn, phù hợp hơn với điều kiện cụ thể của đất nước, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Đại hội VI (1986) của Đảng - mở đầu công cuộc đổi mới, Đảng ta đã rút ra bài học kinh nghiệm đầu tiên là: "Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động... Mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng và khả năng của nhân dân lao động, phải khơi dậy được sự đồng tình, hưởng ứng của quần chúng"[19]. Đại hội VII (1991) của Đảng đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, trong đó nhấn mạnh: "Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Sức mạnh của Đảng là sự gắn bó máu thịt với nhân dân... Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chân chính của nhân dân..."[20]. Đại hội XIII (năm 2021) của Đảng đã rút ra 05 bài học kinh nghiệm, trong đó bài học thứ 2 là: "Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm "dân là gốc"; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, Đảng yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Đảng, Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tính tích cực, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Theo đó, trong thời gian tới, đòi hỏi các cấp, các ngành cần phải quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về dân chủ, phát huy dân chủ, mà điểm mấu chốt là quan tâm thực hành dân chủ.

Thực hành dân chủ theo nghĩa chung nhất là đưa những nội dung dân chủ vào thực tế cuộc sống, là quá trình hiện thực hóa quyền dân chủ của Nhân dân. Thực hành dân chủ phải trở thành nội dung, phương thức tổ chức, hoạt động của cả hệ thống chính trị và của mỗi tổ chức thành viên. Thực hành dân chủ không chỉ là nguyên tắc tổ chức, hoạt động, mà còn là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự minh bạch, công bằng, hiệu quả trong mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước./.

Ghi chú:

(1), (7), (8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 3, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.537, tr.595-596, tr.595.

(2), (5) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ của Đảng, *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, tập 2, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.227, tr.231.

(3), (4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, tr.421, tr.560.

(6) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh Tiểu sử*, Nxb Lý luận chính trị, H.2006, tr.320-321.

(9) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh Biên niên Tiểu sử*, sđd, tr.322.

(10) L.A. Patti, *Why Vietnam (Tại sao Việt Nam)*, Nxb Đà Nẵng, 2008, tr.335-336.

(11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, sđd, tr.7.

(12), (13) Văn phòng Quốc hội, *Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960*, Nxb CTQG-ST, H.2000, tr.30-31, tr.54.

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, sđd, tr.232.

(15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, sđd, tr.263.

(16), (17), (18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, sđd, tr.286, tr.337-338.

(19) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 47, Nxb CTQG-ST, H.2006, tr.362-363.

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 50, Nxb CTQG-ST, H.2007, tr.211.